

HAI MƯƠI SÁU NGƯỜI ĐÀN ÔNG VÀ MỘT CÔ GÁI

Tác giả: Makxim Gorki

Trần Thị Bông Giấy

(chuyển ngữ từ bản tiếng Anh của Bernard Isaacs).

Chúng tôi, một nhóm hai mươi sáu người đàn ông, hai mươi sáu cái máy di động cùng bị nhốt trong một cái hầm tối tăm của một tầng nhà bên dưới mặt đất. Nơi đây, từ sáng tới tối mịt, chúng tôi nhào bột, làm bánh vòng và bánh quy tròn. Cửa sổ căn hầm được lát bằng gạch màu xanh, phía bên ngoài bọc lưới dày và chẳng tia sáng mặt trời nào có thể soi suốt qua những ô kính vuông vức bị bắn đầy bột. Ông chủ cho chặn những cửa sổ để không một ổ bánh mì nào được chuyển tới tay các hành khất hay các người làm việc trước đó, nay đã bị sa thải và đang bị đói. Ông chủ gọi chúng tôi là một bầy lừa đảo. Trong các bữa ăn, chúng tôi chỉ được cung cấp những miếng bao tử bò ôi thối thay vì thịt tươi ngon.

Tại cái ngục tối tăm chật ních đó, bên dưới cái trần nhà thấp phủ đầy bồ hóng và màng nhện, cuộc sống chúng tôi thì thật là ngột ngạt, khó khăn và đáng tởm giữa những bức tường dày cứng đầy vết dơ và mốc ỉm. Thức dậy lúc 5 giờ sáng, đầu nặng trĩu vì ngủ không đủ; lúc 6 giờ, uể oải lơ lảo, chúng tôi ngồi vây quanh chiếc bàn để làm bánh vòng và bánh quy từ những khối bột đã nhào xong mà các người phụ việc đã để sẵn khi chúng tôi đang còn ngủ. Suốt một ngày dài tới tận 10 giờ đêm, trong khi vài người trong đám ngồi nắn những khối bột đặc và lắc lư thân hình cho khỏi tê cóng, thì những kẻ khác nhồi bột và nước với nhau. Suốt ngày, tiếng nước trong cái vạc dùng để hấp bánh vòng, sôi lên sùng sục,

nghe thật khó chịu và buồn tẻ. Người xếp lò luôn tay đập chan chát cái xẻng lên lớp đá lót bệ lò, làm rơi rớt những vảy bánh nhỏ trên mặt gạch nung nóng.

Từ sáng tới tối, củi đốt trong lò tỏa ra ánh sáng, rọi lên các bức tường. Cái lò nướng bánh to tướng giống như cái đầu xấu xí của một loài quái vật, nhô lên từ dưới sàn nhà. Cái hàm há rộng phun ra ngọn lửa đỏ rực, phả hơi nóng vào chúng tôi, tuồng như lúc nào cũng dòm chừng công việc cực nhọc của chúng tôi suốt qua hai cái lỗ trũng trên trán. Hai cái lỗ này giống như một cặp mắt -những con mắt trơ trơ của một con quái vật- nhìn chằm chằm vào chúng tôi bằng cái nhìn chán ngắt khinh miệt của một kẻ khôn ngoan khi đứng trước những tên bỉ ổi tồi tàn.

Ngày lại ngày, giữa đống bụi bột mì và bùn bẩn mang từ ngoài sân vào, trong cái mùi mốc ảm thiếu không khí của căn phòng nóng bức, chúng tôi nhào bột và nặn hình những cái bánh vòng, mồ hôi nhỏ giọt. Ai nấy đều căm ghét công việc, đến nỗi không bao giờ ăn những gì tự tay mình làm ra mà chỉ ưa thích bánh mì và lúa mạch đen. Nơi cái bàn dài, chín người mỗi bên, người này đối mặt người kia, bàn tay và những ngón tay di động một cách máy móc suốt hàng nhiều giờ liên tục. Chúng tôi thuộc lòng công việc mà không buồn nhìn đến những động tác của mình. Và cũng quá quen với nhau, mỗi người ai cũng đều biết rõ từng vết nhăn trên mặt nhau.

Thường thường, chẳng ai có gì để nói, nên im lặng suốt buổi -trừ phi khi chửi thề; luôn luôn vẫn có cái gì đó để người này chửi vào mặt người kia, đặc biệt với mấy tên phụ việc. Nhưng cũng họa hoằn chúng tôi mới chửi nhau -bởi có thể nào người ta lại đi phàn nàn với một kẻ điếc, hay một kẻ tuồng như đã hóa đá, mọi giác quan của hắn đều đã trở nên đần độn bởi cái gánh nặng cực nhọc của công việc? Sự im lặng thì khủng khiếp và chán ngắt chỉ với những kẻ đã nói rồi tất cả những gì cần nói; nhưng với những ai

mà lời nói của họ vẫn chưa bày tỏ, sự im lặng lại đâm ra dễ chịu một cách tự nhiên.

Thỉnh thoảng, chúng tôi cũng hát. Những bài ca thường được bắt đầu bằng cách sau đây: Trong khi đang làm việc, một người nào đó bỗng bật lên tiếng thở dài giống như tiếng rên của một con ngựa đang mệt lử, rồi nhẹ nhàng hát lên một câu nhạc lê thê, âm điệu buồn bã, để trút bỏ cái gánh nặng đang đè lên trái tim hần. Những kẻ chung quanh im lặng lắng nghe bài hát cô đơn kia. Tiếng hát tan loãng và mất hút bên dưới cái trần căn hầm ngột ngạt, giống như những ngọn lửa sắp tắt của buổi lửa trại trong vùng thảo nguyên một buổi tối ẩm ướt mùa thu, bên dưới bầu trời xám. Thế rồi sẽ có một ca sĩ khác tiếp nối tiếng hát thứ nhất. Hai âm giọng khẽ khàng hòa với nhau một cách khó chịu trong cái nóng của căn hầm đông đúc những người. Bất ngờ, vài giọng khác tức thì nối tiếp, và bài ca sẽ được cất lên vang âm như một con sóng dâng trào mạnh mẽ, cơ hồ muốn xô ngã những bức tường nhớp nháp nặng nề của cái ngục đang giam giữ chúng tôi. Bảy giờ, tất cả hai mươi sáu người sẽ cùng hát; những cái giọng vọt đực tràn ngập căn hầm; bài hát bị gò bó trong một không gian chật hẹp, dội âm âm lên những bức tường đá, điệu rên rĩ khốc lóc, làm khêu dậy những cảm giác nhẹ nhàng trong trái tim, hoặc những vết thương nào đó của tâm hồn.

Những ca sĩ thở dài thườn thượt; có người sẽ bỗng đứng ngừng lại, lắng tai nghe hồi lâu tiếng hát của bạn mình, xong lại hòa lẫn giọng của hần vào với điệu hát chung. Một kẻ nào khác sẽ la lên một cách u sầu, "A!", rồi tiếp tục hát với đôi mắt nhắm lại; có thể kẻ ấy sẽ tưởng như nhìn thấy tràng âm thanh lan nhanh phía xa, tựa hồ con đường rộng trải dài dưới ánh mặt trời và chính hần thì đang bước đi trong đó...

Ngọn lửa trong lò vẫn rực sáng. Cái xẻng của người xếp lò vẫn đập chan chát lên thành bếp. Nước vẫn sôi sùng sục trong cái vạc nóng hổi. Ánh sáng ngọn lửa vẫn chập chờn nhảy múa trên

tường. Và chúng tôi hát lớn, những lời hát không chỉ nói lên nỗi đau khổ của riêng ai, mà chính là sự âm ỉ day dứt tận sâu trong trái tim tất cả, những con người sống kiếp nô lệ, không có chỗ đứng dưới ánh mặt trời.

Hai mươi sáu người đã sống như thế, trong căn hầm của một tòa nhà bằng đá to lớn. Cái gánh cuộc sống thì nặng nề đến nỗi nó luôn tạo nên trong chúng tôi ý nghĩ rằng, ba gian của tòa nhà đã được xây trên những đôi vai của chúng tôi.

Ngoài những bài hát, còn có một điều khác được tất cả yêu quý, đem ánh sáng mặt trời lại cho chúng tôi.

Trên tầng lầu một có cửa hàng thuê. Nơi đó, giữa các cô gái, có cô bé tên Tanya, mười sáu tuổi, làm bồi phòng. Mỗi buổi sáng, một khuôn mặt hồng hào với đôi mắt xanh vui vẻ sẽ hiện ra ở cái ô vuông trên cánh cửa sổ nhỏ xíu của căn hầm, và một giọng ấm áp reo lên:

"Chào các anh chim non bị nhốt! Cho tụi em một ít bánh vòng đi!"

Tất cả đám đàn ông sẽ vui thú quay đầu nhìn một cách tử tế về phía tiếng nói trong sáng phát ra từ một khuôn mặt còn rất thơ trẻ, kẻ đã cất tiếng cười rất thân ái với cả bọn. Chúng tôi ưa thích được nhìn cái mũi dán sát lên lớp kính, hàm răng trắng lấp lánh giữa đôi môi màu hồng nhạt. Chúng tôi sẽ vội vã mở cửa cho cô, người này xô đẩy người kia. Ở đó, cô sẽ vui vẻ và duyên dáng đưa hai tay bầu vào cái tạp-dề, đứng trước chúng tôi, hất đầu lên, khuôn mặt sáng rỡ. Mái tóc bím dày màu hạt dẻ rơi xuống trên vai cô che kín vùng ngực. Lũ đàn ông thô lậu, xấu xí sẽ ngược đầu nhìn lên cô -đứng cao hơn sàn hầm đến bốn bậc thang- và cất tiếng chào cô. Những lời chào chỉ dành cho cô duy nhất. Khi trò chuyện với cô, giọng chúng tôi dịu lại, lời nói đằm nhẹ nhàng hẳn. Tất cả mọi cái gì chúng tôi có là chỉ dành đặc biệt cho cô. Người thợ nướng bánh lôi ra khỏi lò một xéng đầy những cái bánh vòng màu nâu, giòn

nhất, và thấy chúng một cách khéo léo lên trên cái tạp-dề đang căng rộng trong tay Tanya.

"Coi chừng ông chủ thấy!", chúng tôi dặn cô.

Cô tinh quái cười to và la lên:

"Tạm biệt nghe, các anh chim non bị nhốt!", rồi biến mất trong nháy mắt, giống như một con chuột nhỏ.

Tất cả chỉ có thế... Nhưng sau khi cô đã rời nơi đó, chúng tôi còn nói về cô rất lâu -những điều như ngày hôm qua và hôm kia đã nói- bởi vì cô, và chúng tôi, và tất cả mọi thứ chung quanh, ngày hôm qua hôm kia đều chẳng có gì thay đổi. Thật đau khổ và khó khăn cho một con người sống mà không có gì mới lạ xảy ra cho hắn. Nếu sự bất biến không giết tâm hồn hắn thì càng về lâu, tính bất động của mọi sự chung quanh hắn càng trở nên nặng nề.

Chúng tôi luôn nói về đàn bà trong cái cách lỗ mãng trơ tráo mà đôi lúc cũng khiến chúng tôi phải tự ghê tởm lấy mình. Điều đó không có gì ngạc nhiên, bởi vì cái đám đàn bà chúng tôi biết, có lẽ không xứng đáng được nói đến trong cách thế khác hơn. Nhưng với Tanya, chúng tôi chưa hề nói một lời dơ bẩn. Chẳng ai từng dám đưa bàn tay thô nhám mà sờ tới cô, và cô cũng không bao giờ nghe một lời đùa cợt suông sã từ bất cứ ai trong đám. Có lẽ bởi vì cô không bao giờ lưu lại lâu -cô xẹt qua trước mắt chúng tôi giống như một vì sao từ trời cao rơi xuống và biến mất lập tức. Hay cũng có lẽ bởi cô còn nhỏ và đẹp quá. Mà tất cả mọi cái gì đẹp trong đời đều làm nảy sinh sự quý trọng trong con người, ngay cả với những kẻ thô lỗ. Và chẳng, dù kiếp trâu ngựa có khiến chúng tôi trở nên là những con vật ngu đần đến đâu chẳng nữa thì chúng tôi vẫn là những con người. Và giống như mọi kẻ khác, chúng tôi không thể sống mà không có cái gì để tôn kính. Cô đẹp hơn tất cả những ai chung quanh, và cũng chẳng có ai thèm để ý đến đám người sống dưới hầm này hơn cô, dù rằng có hàng tá những kẻ khác cư ngụ trong cùng tòa nhà.

Và cuối cùng -có lẽ đây là lý do chính- chúng tôi nhìn cô như một sở hữu riêng, một kẻ mắc nợ những cái bánh vòng chúng tôi đã làm ra. Những cái bánh nóng được hình thành chỉ do từ bốn phần phải làm cho cô, giống như một sự hy sinh cho thần tượng của mình trong một nghi thức thiêng liêng, và điều này khiến cô trở nên yêu dấu với chúng tôi mỗi ngày mỗi nhiều hơn nữa.

Cạnh bên những cái bánh vòng, chúng tôi cho Tanya rất nhiều lời khuyên -mặc áo ấm vào, không được chạy nhanh quá trên cầu thang, không mang những bó củi nặng quá. Cô lắng nghe với cái cười nhẹ, xong lại bật cười lớn, và chẳng bao giờ vâng lời. Nhưng chúng tôi không lấy thế làm phiền, mà chỉ thấy tự hài lòng trong việc đã tỏ bày được nỗi lo lắng của cả đám về cô.

Cô thường nhờ chúng tôi làm nhiều việc. Ví dụ, mở giùm cánh cửa kho nặng nề, hay chẻ vài bó củi. Chúng tôi làm bất cứ cái gì cô nhờ đến một cách vui vẻ và với một sự kiêu hãnh khác thường. Nhưng khi một kẻ trong bọn nhờ cô vá một chỗ rách trên cái áo duy nhất hần có thì cô đã khịt mũi một cách khinh bỉ và nói: "*Vớ vẫn chuta? Không bao giờ!*"

Thế là những người còn lại cười âm vào mặt cái gã vợ vẫn kia, và chẳng còn ai dám hỏi xin cô làm điều gì cho mình nữa. Chúng tôi yêu cô -đó là tất cả điểm đáng nói. Một người đàn ông luôn luôn muốn âm thầm dành tình yêu của hần cho một kẻ nào đó, dù điều này có thường xuyên là những đê nặng tâm hồn hần, đôi khi làm cho hần tự thấy như bị hạ thấp, hay ngay cả đời sống hần đang bị đầu độc chẳng nữa. Chúng tôi giữ tình yêu cho Tanya bởi vì không còn ai khác để chúng tôi có thể yêu.

Một lần có một người trong bọn bất thần đưa ra câu hỏi: "*Thật quái đản! Sao lại quan trọng hóa tình cảm cho một đứa trẻ con như thế? Có cái gì lạ lùng nơi cô ta đâu?*" Tức thì, đám còn lại đã tàn nhẫn bắt kẻ kia phải câm họng ngay. Từng người trong hai mươi sáu gã đàn ông cần phải có cái gì để yêu; chúng tôi đã tìm ra cái ấy, và yêu nó. Vậy bất cứ ai chống lại điều đó đều bị chúng tôi

xem là kẻ thù. Có lẽ một đối tượng như Tanya chưa hẳn là hoàn hảo, nhưng cả đám vẫn muốn kẻ khác phải tôn trọng thần tượng của chúng tôi.

So với lòng ghét bỏ, tình yêu của chúng tôi cũng mang thật nhiều tính nặng nề khó nhọc. Vì thế mà có vài kẻ bướng bỉnh trong đám kêu ca rằng bị chúng tôi ghét hẳn sẽ dễ chịu hơn là được yêu. Nhưng nếu đúng thế, tại sao Tanya lại không xa lánh chúng tôi?

*

**

Ngoài lò làm bánh vòng và bánh quy, ông chủ còn có một tiệm làm bánh bao nhân nhỏ, tọa lạc trong cùng tòa nhà, được ngăn đôi với chỗ chúng tôi chỉ bởi một bức tường. Tuy nhiên, những người làm bánh bao, gồm bốn vị, vẫn giữ sự cách biệt với chúng tôi. Họ nhìn chúng tôi bằng cái nhìn chế giễu khinh bỉ bất cứ lúc nào ngẫu nhiên đối mặt chúng tôi trong sân. Chúng tôi cũng không thăm viếng họ -ông chủ cấm những cuộc thăm viếng như vậy vì sợ rằng có người sẽ ăn cắp những cái bánh bao. Do lòng ganh tị mà chúng tôi ghét những người thợ này -công việc họ dễ chịu và được trả lương cao hơn, được cung cấp thức ăn ngon và được dành cho một phòng làm việc thoáng khí.

Tất cả bọn họ trông đều sạch sẽ, khỏe mạnh, và cũng rất đáng ghét. Ngược lại, đám chúng tôi chỉ là một lũ mặt mày xám xịt; ba trong bọn từng bị bệnh giang mai và đã chữa khỏi, vài người bị ghẻ lở, và một kẻ bị đi khập khiễng vì chứng phong thấp.

Vào những ngày lễ và Chủ nhật, đám kia thường mặc bộ áo chỉnh tề, mang giày cao cổ. Hai trong bọn có đàn phong cầm, và họ cùng đi hát rong tại công viên. Trong khi phía chúng tôi lại chỉ mặc toàn những cái áo rách bần thũ, mang những đôi giày há mõm hay mòn gót, và cảnh binh sẽ không để yên cho chúng tôi vào công viên. Thế thì làm sao chúng tôi có thể yêu những gã thợ làm bánh bao kia cho được?

Một bữa, chúng tôi hay rằng người trưởng nhóm của họ vì say sưa nên bị ông chủ đuổi và nhận một người khác vào thế chỗ. Người mới này là một viên cựu quân nhân luôn mặc cái áo chèn bằng xa tanh và có một cái đồng hồ dây vàng. Chúng tôi thấy đều tò mò muốn nhìn mặt gã bảnh chọe kia, nên từng người ló đầu ra sân để hy vọng được thấy anh ta. Tuy nhiên, chính anh ta lại tìm đến chỗ làm việc của chúng tôi trước.

Đá cánh cửa mở toang, anh ta mỉm cười, nói ngay:

“Xin chào! Khỏe không các bồ?”

Làn không khí lạnh buốt lùa vào qua cửa. Nơi bậc thang cao, anh ta nhìn xuống chúng tôi, hàm răng lấp lánh dưới bộ râu đẹp được tỉa đúng mốt. Cái áo chèn của anh ta quả nhiên đặc biệt - may bằng vải màu xanh nhạt có thêu hoa, nơi ngực đính một hàng nút lam bằng đá đỏ. Sợi dây đồng hồ cũng mắc ở đó.

Anh ta là một gã bảnh trai -cao lớn, khỏe mạnh, đôi má hồng hào, đôi mắt lớn màu sáng có ẩn tia cười. Trên đầu, anh ta đội cái mũ màu trắng có hồ cứng, và từ dưới cái tạp-dề thẳng tắp không một đốm dơ, thấy ló ra hai cái mũi giày cao cổ bóng loáng rất hợp thời trang.

Người trưởng lò lịch sự xin anh ta đóng giùm cánh cửa. Anh ta làm theo nhưng không tỏ ra vội vã và bắt đầu hỏi chúng tôi về ông chủ. Từng người bèn tranh nhau kể cho anh ta nghe nào là ông chủ là một người keo kiệt, một gã lừa đảo, một tên vô lại, nào là ông chủ là kẻ chuyên môn dày vò kẻ khác... Những điều nói về ông chủ, có lẽ chẳng nên viết ra ở đây. Anh cựu quân nhân lắng nghe, đưa tay se se bộ râu và nhìn chúng tôi với cái nhìn trong sáng tử tế.

"Các bồ có thấy nhiều cô gái chung quanh đây không?", anh ta bất thần hỏi.

Vài người trong bọn bật cười cách e lệ. Những kẻ khác thộn mặt ra. Và có ai đó đáp rằng cũng có vài phụ nữ quanh đây thật.

"Sao không bắt bồ với họ?", người lính hỏi với một cái nháy mắt ra vẻ đồng lõa.

Lần nữa, chúng tôi cười to, cái cười có phần lúng túng, ngượng ngùng. Nhiều người trong bọn muốn làm cho người lính tin rằng họ cũng trai lơ như anh ta, nhưng không mở lời nổi. Không ai có thể làm điều đó. Vài kẻ thản nhiên thú nhận:

"Các cô gái đó không phải dành cho chúng tôi!"

"Các bồ lắm to rồi", người lính nói bằng giọng rất tự tin và nhìn chúng tôi chăm chú. "Các bồ không, à há, các bồ không đạt đúng tiêu chuẩn... nhưng nếu biết dùng ngón nghề thì cũng vẫn thành công như thường. Nay các bồ biết, vẻ bề ngoài là điều đàn bà ưa thích nhất nơi đàn ông. Hãy cho họ thấy mình có một thân hình cân đối. Mọi sự chỉ thế. Và rồi, dĩ nhiên, họ thích một chút bắp thịt, thích một cánh tay cho ra một cánh tay. Ngón nghề là thế đấy!"

Người lính rút bàn tay phải ra khỏi túi, xắn áo lên tới cùi chỏ và giơ cao cho chúng tôi nhìn. Anh ta có một cánh tay trắng, rắn chắc, đầy lông màu vàng nhạt.

"Cẳng chân, bộ ngực, tất cả phải chắc chắn. Và rồi phải ăn mặc cho tề chỉnh, bắt mắt. Nhìn tôi nè, đàn bà chỉ tự lộn nhào trước tôi. Mà nhớ rằng, tôi không hề đeo đuối hay quyến rũ họ đâu nhé. Chính họ bám chặt tôi, một lúc đến năm người!"

Anh ta ngồi xuống trên một cái bao tải đựng bột và nói với chúng tôi thật dài dòng về cách làm thế nào để được đàn bà yêu và phải đối xử làm sao cho nồng nhiệt với họ.

Rồi anh ta rời chúng tôi.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng anh ta với một tiếng rít mạnh, chúng tôi ngồi thừ người nghĩ ngợi lúc lâu theo anh ta và những câu chuyện anh ta kể. Điều đó cho thấy rằng anh ta được tất cả chúng tôi ưa thích. Thật là một anh chàng đơn giản, thân mật làm sao trong cái cách anh ta đi vào, ngồi xuống và trò chuyện! Không ai từng đến thăm chúng tôi như thế. Chưa ai từng chuyện trò

với chúng tôi thân thiết bạn hữu đến vậy. Cứ thế, chúng tôi nói mãi về anh ta và cái tương lai hành động của anh ta với các cô thợ thêu, những cô gái mỗi lần có dịp gặp gỡ chúng tôi trong sân thì hoặc là tránh xa với một cái cau mày, hoặc xông thẳng vào chúng tôi như tuồng chúng tôi không hề có mặt ở đó. Phần chúng tôi chỉ có thể ngấm nhìn họ khi họ đi ngang cửa sổ, trên đầu đội cái nón nhỏ dễ thương và khoác áo dạ lông thú vào mùa đông, hay mang những cái mũ có gắn hoa hoặc những cái dù màu vàng nhạt vào mùa hè. Tuy nhiên, giữa đám đàn ông với nhau khi nói về những cô gái này, chúng tôi thường dùng một giọng điệu mà nếu như họ nghe được thì sẽ nổi khùng với sự xấu hổ và phẫn nộ dữ dội.

"Tôi hy vọng anh ta sẽ không... có ý muốn tấn công Tanya của chúng ta", người xếp lò bất thần nói bằng giọng lo âu.

Tất cả đều bị giao động đến lặng câm trước lời phát biểu đó. Chúng tôi dường như quên mất Tanya. Người lính với bộ dáng đẹp trai của anh ta đã làm mờ đi hình ảnh cô khi ấy. Một cuộc bàn cãi ầm ĩ nổ ra. Vài người bảo Tanya sẽ không lưu ý đến anh ta. Vài kẻ khác lại quả quyết rằng cô không thể chống lại được với sự lôi cuốn của người lính. Kẻ khác nữa tuyên bố sẽ bẻ gãy xương anh ta nếu như Tanya bị anh ta quyến rũ. Cuối cùng, tất cả quyết định phải canh chừng người lính và Tanya, và sẽ báo cho cô biết trước mà chống lại mọi cạm bẫy. Chỉ điều sau cùng này mới làm ngưng được cuộc tranh luận.

Một tháng sau.

Người lính bắt đầu đi dạo chơi với các cô thợ thêu. Anh ta vẫn thường xuyên tạc vào thăm chúng tôi, nhưng không hề nói câu nào về những cuộc chinh phục của mình. Tất cả điều anh ta làm chỉ là se se bộ râu và ngon lành nhép miệng.

Tanya vẫn đến mỗi buổi sáng để lấy những cái bánh vòng và vẫn vui vẻ điệu dàng như bao giờ. Chúng tôi cố gắng nói cho cô hay về người lính. Cô cười to, gọi anh ta là "*tên trộm mắt lồi*" và

vài cái tên buồn cười khác. Điều ấy làm chúng tôi yên lòng. Chúng tôi càng thêm hãnh diện vì cô gái nhỏ của mình khi nhìn cái cách các cô thợ thêu bám dính vào người lính. Thái độ của Tanya về anh ta khiến cả đám cùng phấn chấn. Và dưới ảnh hưởng của cô, một cách tự nhiên, chính tự chúng tôi bắt đầu đối xử bằng lòng khinh bỉ với anh ta. Chúng tôi càng yêu Tanya thêm và đón chào cô càng nhiều vui vẻ, tử tế hơn trong mọi buổi sáng.

Một bữa, người lính lại tạt vào thăm chúng tôi. Vừa ngồi xuống là anh ta đã bắt đầu cười to. Khi được hỏi điều gì đang làm cho anh ta thích chí, anh ta đáp:

"Hai trong đám đàn bà ấy đánh nhau vì tôi -Lida và Grusha. Thật là một chuyện tức cười, ha ha! Đứa này túm tóc đứa kia, lúi xềnh xệch trên sàn hành lang, rồi trèo lên thân hình đứa kia. Ha ha ha! Chúng cào sướt mặt nhau, xé rách áo quần nhau. Chúng làm tôi phải bật cười. Tại sao các phụ nữ này không thể có một cuộc đánh nhau thẳng thắn? Tại sao họ lại cào cấu nhau chứ, ê?"

Ngồi trên ghế dài, trông anh ta rất sạch sẽ, khỏe mạnh và vui vẻ, cười to luôn miệng. Chúng tôi không ai nói gì. Lần này, anh ta hơi làm chúng tôi ghê tởm.

"Tại sao tôi lại may mắn với phụ nữ đến vậy chứ? Đúng là tức cười! Tại sao thế? Tôi mới chỉ mới ban cho họ một cái nháy mắt và một chút mảnh khốe thôi mà!"

Anh ta giơ hai bàn tay trắng có phủ lớp lông màu nhạt lên ngắm, xong vỗ chúng xuống trên hai đầu gối. Anh ta nhìn chúng tôi bằng một cái nhìn thích thú, dù rằng chính anh ta cũng chân thật ngạc nhiên trước sự may mắn anh ta được thụ hưởng với đàn bà. Khuôn mặt hồng hào sáng lên niềm vui tự mãn và cái lưỡi anh ta cặng ra giữa hai làn môi.

Người xếp lò giận dữ đưa cái xẻng cào trên đáy lò và bắt đầu nói một cách chế nhạo:

"Không có gì thú vị với những cây mộc tầm thường. Tôi muốn nhìn thấy những gì anh đã làm với một cây thông kia."

"Ê, cái gì? Có phải anh đang nói với tôi không?", người lính đặt câu hỏi.

"Vâng, với anh!"

"Anh nói gì?"

"Bỏ đi..."

"Này, này, cái gì thế? Anh nói cây thông nghĩa là gì?"

Người xếp lò không trả lời. Cái xẻng di động nhanh nhẹn trong lò, anh lật qua lật lại những cái bánh vòng đang bắt đầu khô đặc và hất tung những cái bánh có da mặt rám vàng, để cho rơi trên sàn nhà, nơi có những đứa trẻ phụ việc sẽ nhặt và dùng giấy xâu lại thành chuỗi. Anh dường như đã quên mất người lính. Nhưng người lính thì bất thần nổi nóng. Anh ta nhồm dậy, bước về phía cái lò, bất kể sự nguy hiểm có thể xảy ra do từ cái xẻng trong tay người xếp lò đang vung vút trong khoảng không và có thể đập vào ngực anh ta.

"Nhìn này, anh nói thế nghĩa là gì? Đó là một sự sỉ nhục. Tại sao? Không một cô gái nào có thể kháng cự lại tôi. Không, thưa anh! Nhưng có phải anh vừa đưa ra những lời chống đối bóng gió để ám chỉ tôi?"

Quả nhiên, anh ta tỏ ra thực sự bị thương tổn. Cái khả năng quyến rũ đàn bà đã là nguồn mạch cho sự tự tôn của anh ta, điều duy nhất mà anh ta có thể phô bày một cách kiêu hãnh trong việc chứng tỏ mình đích thực là một người đàn ông.

Có những kẻ mà với họ, điều chủ yếu làm vun đầy đời sống họ chính là một nỗi đau tâm hồn hay thể xác nào đó. Họ nuôi dưỡng, ôm ấp sự đau khổ ấy. Họ phàn nàn với kẻ khác về điều này, dùng nó để tạo sự quan tâm của những người chung quanh. Họ đòi hỏi sự thông cảm của kẻ khác. Và đây là điều duy nhất trong đời mà họ có. Rút họ khỏi cái bệnh hoạn đó, chữa lành cho họ, họ sẽ trở nên hoàn toàn khốn khổ, bởi vì họ sẽ mất hết cái chất nuôi dưỡng của cuộc đời họ và sẽ chỉ còn là cái vỏ trống rỗng khô khan. Đôi khi cũng có những con người, cuộc đời nghèo nàn đến nỗi họ

luôn cảm nghe cần thiết phải miệt mài trong một vài chứng tật, sẽ sống nhờ vào đó để quên đi những buồn chán hằng ngày.

Người lính rõ ràng là đang bị chạm nọc. Anh ta chồm tới người xếp lò, cất giọng rên rỉ:

"Không, anh phải nói cho tôi biết, kẻ đó là ai?"

"Anh muốn tôi nói à?" người xếp lò đáp, bất thần quay nhìn về phía người lính.

"Vâng!"

"Anh có biết Tanya không?"

"Rồi sao?"

"Thế đó! Hãy xem anh có thể làm những gì với cô ấy?"

"Tôi à?"

"Phải, chính anh!"

"Cô nhỏ đó à? Dễ như ăn khoai luộc!"

"Rồi sẽ thấy!"

"Đúng! Rồi anh sẽ thấy! Ha-a!"

"Tại sao, cô ta sẽ..."

"Không quá hơn một tháng đâu!"

"Anh chỉ là một tên lính vênh váo tự phụ!"

"Chỉ hai tuần lễ thôi, tôi sẽ cho anh thấy. Anh muốn nói đến ai vậy? Tanya ấy à? Xi!"

"Nào, cút đi!"

"Hai tuần, chỉ với một chút mọo vặt."

"Cút ngay!"

Người xếp lò bất ngờ nổi cơn thịnh nộ và vung cao cái xẻng. Anh lính kinh ngạc lùi bước lại. Trong một lúc, anh ta lặng yên nhìn chăm chú vào cả bọn chúng tôi. Xong, lẩm bẫm một cách quyết liệt "Tốt lắm!", anh ta bỏ đi.

Đám hai mươi lăm người còn lại đã lặng im nghe cuộc tranh luận này với niềm thích thú ghê gớm. Nhưng khi người lính đã ra ngoài, tất cả cùng đồng loạt lao vào sự bàn cãi lớn giọng và sôi nổi. Có ai đó la to với người xếp lò:

"Chính anh đã khơi dậy một vấn đề tồi tệ, Pavel ạ!"

"Đi làm việc đi!", Pavel ngắt lời anh kia.

Chúng tôi nhận thức rằng lòng tự cao tự đại của người lính đã bị thương tổn và Tanya sẽ bị nguy hiểm. Thế nhưng, cùng lúc, cả bọn lại bị nắm bắt bởi sự tò mò hăm hở một cách thú vị về những gì sẽ đưa đến từ đó. Liệu Tanya có giữ mình để chống lại người lính? Với câu hỏi này, tất cả đều xác tín:

"Tanya ấy à? Cô ta sẽ giữ vững ý chí! Cô không phải là một trò chơi dễ dàng cho anh lính kia đâu."

Bỗng dưng chúng tôi đâm ra ham mê dữ dội trong việc muốn đặt thần tượng của mình trên cuộc thử thách. Ai cũng tự cố gắng thuyết phục theo ý nghĩ rằng Tanya là một thần tượng đáng tin cậy và sẽ đứng vững trong cuộc thử thách. Lạ lùng hơn nữa, chúng tôi tự hỏi không biết có đã kích thích đủ tính tự phụ của người lính chăng, và sợ rằng anh ta sẽ quên mất sự đánh cuộc.

Từ lúc bấy giờ, một niềm thú vị mới đã được thêm vào trong đời sống chúng tôi, một điều chưa ai từng biết trước đó. Cả đám bàn cãi chuyện này nhiều ngày không dứt. Nhưng dù cách nào chăng nữa, chúng tôi tự thấy dường như khôn ngoan hơn, nói năng khá hơn xưa. Rõ ràng là chúng tôi đang lăn vào một trò chơi với quỷ, và kẻ bị đem ra đánh cuộc phía chúng tôi là Tanya.

*

**

Khi hay từ những người thợ làm bánh bao rằng người lính của họ sẽ bố trí "một cái chết cho Tanya", sự kích động trong chúng tôi lại càng trở nên nóng sốt. Cuộc sống thường nhật đâm rộn ràng đến nỗi chẳng ai lưu ý đến việc ông chủ đã lợi dụng cơ hội này để ném thêm vào công việc chúng tôi 14 "pút" (*) bột dôi ra mỗi bữa. Chúng tôi cũng không ai nhìn thấy sự mệt nhọc của công việc. Cái tên Tanya lúc nào cũng ở trên đầu môi mỗi người trong

(*) Đơn vị đo lường của Nga, nặng 16kg38.

suốt ngày dài và chúng tôi trông chờ sự thăm viếng của cô mỗi buổi sáng với sự nôn nóng đặc biệt. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng có tư tưởng hão huyền rằng người con gái đang hiện diện trước mặt thì không còn đúng là con người vẫn gặp mỗi sáng trước kia.

Dù vậy, chẳng ai nói cho cô hay sự đánh cuộc; cũng chẳng ai hỏi cô câu nào và vẫn đối đãi với cô y hệt như trước. Nhưng thật thì đã có một sự mới mẻ chui lồn bên trong thái độ chúng tôi; một cái gì đó khác biệt xa lạ với những cảm nghĩ cho Tanya dạo trước. Đó là cảm nghĩ tò mò, sôi nổi, và lạnh lùng giống như một lưỡi dao bằng thép.

Một sáng, khi bắt đầu làm việc, người xếp lò bông nói:

"Này các chú! Hôm nay đã đến kỳ hạn."

Dẫu nhận biết rõ điều ấy để không cần phải nhắc mà tất cả chúng tôi đều vẫn giật nảy mình.

"Các chú hãy nhìn kỹ cô ta. Cô ta sắp đến rồi", người xếp lò dặn.

Có ai đó la lên bằng một giọng phiền muộn:

"Thật là điều chẳng thể nào tránh nổi."

Và lại thêm một cuộc bàn cãi sống động. Cuối cùng, chúng tôi cũng tìm ra kế hoạch để giữ được sự trong trắng, không bị phá hoại, cho con người mà chúng tôi đã đặt để tất cả những tình cảm tốt đẹp nhất.

Buổi hôm ấy, lần thứ nhất chúng tôi cảm nhận rõ ràng rằng đang dự vào một canh bài mà số tiền đặt cọc của chúng tôi đã rất cao, và sự đem chính thân tượng của mình ra thử nghiệm sẽ có thể tạo nên sự tiêu hủy cho cả bọn. Suốt những ngày trước đó, chúng tôi nghe rằng người lính đã dai dẳng quyến rũ Tanya với tất cả những ân cần của anh ta. Dẫu vậy, vì lý do nào không biết, chẳng ai trong đám lại muốn hỏi xem cô nghĩ gì về anh ta. Mỗi buổi sáng, cô tiếp tục đều đặn yêu cầu chúng tôi đưa cho cô những cái bánh vòng, thái độ vẫn như cũ.

Ngày hôm ấy cũng thế, chúng tôi sớm nghe giọng cô:

"Ê, chào các anh chim non bị nhốt! Em đến đây nè!..."

Cánh cửa được vội vã mở ra và khi cô bước vào, trái hẳn bình thường với sự mừng đón, lần này chúng tôi chỉ im lặng nhìn cô chăm chú và quên mất những gì cần phải nói. Chúng tôi đứng trước mặt cô, một lũ đàn ông mặt mày sưng sứa. Rõ ràng là cô ngạc nhiên trước sự đón tiếp bất thường ấy. Và bỗng nhiên cô biến sắc trong một cái nhìn bối rối. Cô ghen ngào hỏi:

"Tại sao các anh trông... lạ quá?"

"Còn cô thì sao?", người xếp lò hỏi bằng một giọng dữ tợn, đôi mắt chú mục vào cô.

"Em cái gì?"

"Không có gì!"

"Nào, cho em những cái bánh, nhanh lên!"

Chưa bao giờ trước đó mà cô tỏ ra thái độ vội vã như thế.

"Còn chán thì giờ", người xếp lò đáp mà không nhúc nhích, đôi mắt anh vẫn dán chặt vào mặt Tanya.

Bất ngờ, cô quay lưng và biến mất đằng sau cánh cửa.

Người xếp lò nhặt cái xẻng lên, trầm giọng:

"Đúng là cô ta đã bị dính! Hấn đã thành công. Đồ phá hoại!"

Chúng tôi lóng ngóng trở lại bàn giống như một đàn cừu đang chen lấn nhau, ngồi xuống và im lặng, bỏ mặc công việc. Ngay sau đó có tiếng ai nói:

"Có thể cô ta chưa..."

"Câm miệng lại! Đủ rồi!", người xếp lò la lên.

Tất cả bọn đều biết người xếp lò là kẻ khôn ngoan hơn hết trong đám. Tiếng la ấy nói cho chúng tôi biết anh đã tin vào sự chiến thắng của anh lính kia. Ai cũng nghe buồn và xao xuyến.

Lúc 12 giờ trưa -giờ nghỉ ăn cơm, người lính bước vào, vẻ sạch sẽ diêm dúa như bao giờ. Và cũng như bao giờ, anh ta nhìn

thẳng mặt chúng tôi. Chẳng ai có thể nhìn lại anh ta một cách thoải mái.

"Nào, các ngài, các ngài có muốn tôi trình cho thấy những gì một người lính có thể làm không?", anh ta nói trong một cái cười chế nhạo kiêu hãnh. "Các ngài chỉ cần đi ra hành lang và lên nhìn suốt qua các khe hở thì sẽ thấy tôi là thế nào."

Chúng tôi nhất loạt chạy ùa vào hành lang, người nọ xô đẩy người kia, tranh nhau áp mặt trên các khe hở của bức tường gỗ mà nhìn ra sân. Chúng tôi không phải đợi lâu. Ngay sau đó thấy Tanya băng qua sân với những bước vội vã và cái nhìn lo ngại. Cô nhảy trên những vũng tuyết đã tan trong bùn lầy rồi biến mất sau cánh cửa kho. Một lát, người lính nhàn nhã huýt gió đi qua và chính anh ta cũng bước vào đó. Một bàn tay anh ta thọc sâu trong túi. Bàn tay còn lại giơ lên xe se bộ râu.

Trời đang mưa. Từng giọt rơi xuống trên những vũng nước. Đó là một ngày xám xịt ẩm ướt. Tuyết vẫn rơi trên các mái nóc. Mặt đất được bao phủ bằng một lớp bụi màu nâu. Thật lạnh và khó chịu khi phải đứng đợi trong cái hành lang ấy.

Người thứ nhất đi ra khỏi nhà kho là anh lính. Anh ta bước thong thả qua sân, một bàn tay kéo mạnh ria mép, bàn tay còn lại ấn sâu trong túi, y như lệ thường.

Rồi Tanya bước ra. Đôi mắt cô... đôi mắt cô sáng lên niềm vui hạnh phúc và đôi môi hơi hé nụ cười. Cô bước đi như thể trong mơ, lắc lư, dáng không vững...

Không thể chịu đựng hơn nữa, cả bọn chúng tôi bất ngờ xô vọt ra sân, cất tiếng la to và huýt sáo vào mặt cô một cách thật dữ tợn man rợ.

Nhìn thấy chúng tôi, cô giật nảy người, đôi chân ấn sâu trong bùn, đứng im như phỗng. Chúng tôi vây quanh cô. Và bằng thái độ hiềm thù hoan hỉ, chúng tôi chửi rửa cô, mạt sát cô, trút ra một loạt những lời báng bổ, mắng nhiếc tục tĩu vào mặt cô.

Nhận biết rằng cô không thể nào thoát ra khỏi cái vòng người đang xiết lại chung quanh nên chúng tôi hành sử chậm rãi mọi chuyện, không có gì vội vã. Các giọng chửi trâm xuống, những lời chế giễu được thốt ra bằng tất cả sự thỏa mãn riêng của từng người. Một điều khá ngạc nhiên là chẳng ai tỏ ra muốn hành hung cô. Cô đứng giữa chúng tôi, quay đầu từ hướng này sang hướng khác, lắng nghe trọn những lời sỉ nhục. Và chúng tôi, càng lúc càng thêm hung tợn, thẳng tay ném vào mặt cô hàng loạt những tấc giận bắn thủ và độc địa của riêng mình.

Khuôn mặt cô nhợt nhạt như chết. Đôi mắt xanh, một vài phút trước còn trông thật sung sướng, bấy giờ mở rộng, hơi thở dồn dập, đôi môi run rẩy.

Chúng tôi cười hô hố, chúng tôi rú lên, chúng tôi gầm gừ. Có vài người tiến đến gần cô. Một kẻ kéo váy Tanya.

Bỗng đứng đôi mắt cô rực lửa. Cô chậm chạp đưa hai tay lên vuốt cho suông mái tóc, nhìn thẳng vào mặt chúng tôi, giọng trâm xuống một cách bình thản:

"Ô! Các người, đồ các con chim bị nhốt khốn nạn!"

Rồi cô xông thẳng về phía chúng tôi, giống như thể chúng tôi không có ở đó, trên đường cô đang bước. Thật thế, chẳng một ai dám tỏ ra là muốn ngăn cô lại.

Khi đã ra hẳn ngoài vòng vây, cô nói thêm mà không quay đầu lại, giọng nặng nề và đầy khinh bỉ:

"Ô! Các tên đàn ông bắn thủ tội tệ! Đồ súc vật!"

Và cô bỏ đi, thẳng người, kiêu hãnh và đẹp đẽ.

Chúng tôi đứng lại giữa cái sân bùn lầy, dưới trời mưa và mây xám, không một chút nắng.

Rồi chúng tôi lê bước trở lại cái ngục bằng đá ẩm của mình. Như muôn thuở, mặt trời không bao giờ rọi suốt qua cánh cửa sổ căn hầm.

Và Tanya chẳng bao giờ còn tìm đến nữa.

(Cali, Nov.14/1999)

[]